

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN THỊ LAN HƯƠNG

**ĐẠO ĐỨC TRUNG, HIẾU TRONG NHO GIÁO
VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ ĐỐI VỚI VIỆC GIÁO DỤC Ý THỨC
TRÁCH NHIỆM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành : Triết học

Mã số : 62.22.03.01

LUẬN ÁN TIẾN SỸ TRIẾT HỌC

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS Trần Nguyên Việt

Hà Nội – 2014

MỤC LỤC

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI	5
1.1 Các công trình nghiên cứu về đạo đức Nho giáo nói chung, đạo đức trung, hiếu của Nho giáo nói riêng	5
1.2. Các công trình nghiên cứu về việc kế thừa và phát huy các giá trị của Nho	16
Tiểu kết chương 1.....	25
CHƯƠNG 2. SỰ RA ĐỜI CỦA NHO GIÁO VÀ ĐẠO ĐỨC TRUNG, HIẾU CỦA NÓ	27
2.1. Bối cảnh ra đời của Nho giáo.....	27
2.2. Nội dung cơ bản của đạo đức trung, hiếu trong lịch sử Nho giáo	30
2.2.1. <i>Quan niệm của các nhà sáng lập Nho giáo nguyên thủy về đạo đức trung, hiếu</i>	30
2.2.1.1. <i>Về đạo trung của Nho giáo nguyên thủy</i>	31
2.2.1.2. <i>Quan niệm về đạo hiếu của Nho giáo nguyên thủy</i>	41
2.2.2. <i>Quan niệm của các nhà nho thời Hán về đạo đức trung hiếu</i>	55
2.2.3. <i>Quan niệm của các nhà nho thời Tống về đạo đức trung hiếu</i>	62
Tiểu kết chương 2.....	66
CHƯƠNG 3. ĐẠO ĐỨC TRUNG, HIẾU TRONG NHO GIÁO Ở VIỆT NAM	68
3.1. Một số yếu tố cơ bản quy định sự tiếp biến của Nho giáo ở Việt Nam.....	68
3.2. Một số nội dung cơ bản của đạo đức trung, hiếu trong Nho giáo Việt Nam	77
3.2.1 <i>Quan niệm về đạo trung của các nhà nho Việt Nam</i>	77
3.2.2. <i>Quan niệm về đạo hiếu của các nhà nho Việt Nam</i>	93
3.3. Đạo đức trung, hiếu trong Nho giáo ở Việt Nam được luật hóa và gắn với nghĩa để quy định nghĩa vụ, trách nhiệm, bổn phận của con người	102
Tiểu kết chương 3.....	111

Chương 4. Ý NGHĨA CỦA ĐẠO ĐỨC TRUNG, HIẾU ĐỐI VỚI VIỆC	
GIÁO DỤC Ý THỨC TRÁCH NHIỆM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....	113
4.1. Những giá trị căn bản của đạo đức trung, hiếu trong xã hội Việt Nam hiện đại.....	113
4.2. Những nội dung cơ bản của giáo dục ý thức trách nhiệm trên nền tảng đạo...118	
4.2.1 <i>Giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với chính bản thân</i>	<i>120</i>
4.2.2 <i>Giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với gia đình</i>	<i>126</i>
4.2.3. <i>Giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với xã hội</i>	<i>131</i>
4.3. Một số kiến nghị mang tính giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức trách nhiệm trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam	138
Tiểu kết chương 4.....	144
KẾT LUẬN	146
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	148

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập, các dân tộc đều đứng trước đòi hỏi tất yếu khách quan, đó là vừa phải hòa mình vào bối cảnh chung, vừa phải khẳng định các tính chất riêng có của quốc gia, dân tộc mình. Với tư cách là cái bản chất định vị vai trò, chỗ đứng của các dân tộc, giá trị văn hóa truyền thống luôn là hệ chuẩn nhận diện sức sống và tương lai phát triển của chính dân tộc ấy. Do đó, việc nghiên cứu lý luận nhằm tiếp tục làm rõ vai trò của các giá trị truyền thống với tư cách hình thành nên bản sắc văn hóa là điều cần thiết và có ý nghĩa đối với đất nước ta hiện nay.

Trong không khí ấy, các giá trị văn hóa tinh thần Đông phương, trong đó có Nho giáo đang nhận được sự quan tâm ngày càng nhiều sự đóng góp của nó vào sự hình thành các giá trị đó trong thời kỳ lịch sử lâu dài. Chính những thành công của một số nước trong khu vực chịu ảnh hưởng của Nho giáo đã chứng tỏ điều đó. Không chỉ trong lịch sử, mà ngày nay Nho giáo nói chung, học thuyết đạo đức của nó noia riêng đang tiếp tục tác động đến nhiều lĩnh vực đời sống tinh thần của nhiều dân tộc. Do đó, vấn đề căn bản hiện nay là phải khai thác cái gì ở Nho giáo và vận dụng nó như thế nào cho phù hợp với xu thế hội nhập và toàn cầu hóa. Không những thế, yêu cầu này còn xuất phát từ thực tiễn vì mục đích xây dựng xã hội lành mạnh, hài hòa và phát triển.

Việc kế thừa và phát huy đạo đức truyền thống nói chung và các giá trị đạo đức Nho giáo nói riêng hiển nhiên không phải là sự lựa chọn mới, mà là một tất yếu khách quan. “Từ xưa đến nay, bất luận dân tộc nào, bất luận quốc gia nào, dầu vàng, dầu trắng, dầu yếu, dầu mạnh, đã đứng cạnh tranh hơn thua với các dân tộc trên thế giới thì chẳng những thuận nhờ sức mạnh thôi, mà phải nhờ cái đạo đức làm gốc nữa; nhất là dân tộc nào bị té nhào xuống, nay muốn đứng lên khỏi bị người đè lên trên thì lại cần có một đạo đức vững chắt hơn dân tộc đang giàu mạnh hơn mình” [134, tr.2]. Vấn đề xây dựng đạo đức mới hiện nay đang trở nên quan trọng và cấp thiết hơn bao giờ hết, bởi lẽ, những tác động tiêu cực nảy sinh từ sự chuyên đổi thể

chế kinh tế ở nước ta diễn ra trong vài thập niên gần đây đã tạo môi trường thuận lợi cho cái cũ, cái lạc hậu có cơ hội phục hồi, cái bệnh hoạn, suy đồi, biến thái được dung dưỡng. Tình trạng lao dốc của đời sống đạo đức tỷ lệ nghịch với sự tăng trưởng các điều kiện vật chất, sức mạnh đồng tiền đã khiến xã hội đối mặt với thực trạng vô đạo đức, phân văn hóa ngày càng gia tăng. Nhiều người thừa tiền nhưng sống thiếu văn hóa, giàu về vật chất nhưng hủ bại về đời sống đạo đức. Không ít đạo lý vốn được coi là chân lý sống bị đảo lộn: người già bị bạc đãi, con trẻ bị bỏ rơi, con người cảm thấy cô đơn ngay trong chính ngôi nhà của mình, không ít người không thực hiện trách nhiệm của một người làm con đối với cha mẹ, quên đi trách nhiệm của một công dân đối với tổ quốc...

Khi Việt Nam đã và đang tiếp tục đối mặt với những thách thức về suy thoái đạo đức, thì việc trở lại với những giá trị đạo đức căn bản như hiếu, trung để giáo dục ý thức trách nhiệm cho con người càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, việc nghiên cứu đạo đức trung, hiếu của Nho giáo từ khía cạnh lịch sử triết học có nhiệm vụ gạn đục khơi trong để tìm lấy ở đó những giá trị hợp lý có thể vận dụng trong điều kiện mới là việc làm không chỉ mang tính học thuật thuần túy, mà còn có ý nghĩa thực tiễn cấp bách đối với xã hội hiện nay.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi quyết định chọn đề tài “Đạo đức trung, hiếu của Nho giáo và ý nghĩa của nó đối với việc giáo dục ý thức trách nhiệm ở Việt Nam hiện nay”, cho luận án tiến sỹ triết học của mình với mong muốn được đóng góp phần nhỏ bé của mình vào việc làm rõ và sâu sắc hơn hai phạm trù đạo đức đó của Nho giáo cũng như cho việc hoạch định phương hướng giải quyết các vấn đề thực tiễn cấp bách nảy sinh trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong điều kiện hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

Mục đích: Từ việc phân tích nội dung căn bản của đạo đức trung, hiếu của Nho giáo và sự tiếp biến của nó ở Việt Nam, luận án làm rõ ý nghĩa của đạo đức trung hiếu đối với việc giáo dục ý thức trách nhiệm ở Việt Nam hiện nay.

Nhiệm vụ:

- Phân tích bối cảnh ra đời và những nội dung của đạo đức trung, hiếu trong tiến trình lịch sử của Nho giáo.

- Phân tích sự tiếp biến và đạo đức trung, hiếu trong Nho giáo Việt Nam

- Phân tích về ý nghĩa của trung, hiếu đối với việc giáo dục ý thức trách nhiệm ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu: Đạo đức trung, hiếu trong Nho giáo.

Phạm vi nghiên cứu:

Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu bằng việc chỉ khảo cứu đạo đức trung, hiếu của Nho giáo ở Trung Quốc (Nho giáo Nguyên Thủy, Nho giáo thời Hán, Nho giáo thời Tống) và phân tích nội dung của nó trong Nho giáo Việt Nam qua các đại biểu nho học chọn lọc. Trên cơ sở đó, đánh giá ý nghĩa của nó đối với việc giáo dục ý thức trách nhiệm cá nhân ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

- Cơ sở lý luận của luận án là Chủ nghĩa duy vật biện chứng, Chủ nghĩa duy vật lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong điều kiện mới.

- Phương pháp nghiên cứu: Khi áp dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử triết học, luận án đặt toàn bộ vấn đề nghiên cứu dưới ánh sáng của chủ nghĩa Duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, vì vậy ngoài việc sử dụng các phương pháp: từ trừu tượng đến cụ thể, phân tích, tổng hợp, so sánh....luận án còn quán triệt nguyên tắc lịch sử cụ thể và nguyên tắc khách quan, toàn diện trong quá trình triển khai đề tài.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án trình bày khái quát được nội dung đạo đức trung, hiếu của Nho giáo ở Trung Quốc đồng thời chỉ ra được sự tiếp biến của đạo đức trung, hiếu trong Nho giáo ở Việt Nam và nhận định được về ý nghĩa của đạo đức trung, hiếu đối với việc giáo dục ý thức trách nhiệm cho cá nhân trong giai đoạn hiện nay ở nước ta.

6. Ý nghĩa của luận án

Về mặt lý luận: Luận án luận giải những nội dung cơ bản của đạo đức trung, hiếu Nho giáo và sự tiếp biến ở Việt Nam. Làm rõ ý nghĩa của nó đối với việc giáo dục ý thức trách nhiệm cho cá nhân trong giai đoạn hiện nay ở nước ta.

Về mặt thực tiễn: Luận án góp phần phục vụ nghiên cứu chuyên sâu và giảng dạy lịch sử triết học. Luận án cũng có thể trở thành tư liệu tham khảo cho các chuyên ngành có liên quan.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận án được chia thành bốn chương, chín tiết.

CHƯƠNG 1.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

1.1 Các công trình nghiên cứu về đạo đức Nho giáo nói chung, đạo đức trung, hiếu của Nho giáo nói riêng

Nho giáo là học thuyết ra đời từ thời kỳ cổ đại ở Trung Quốc. Sự tồn tại, hưng vong và những nội dung cơ bản của Nho giáo đã nhận được sự quan tâm rộng khắp của giới nghiên cứu ở Trung Quốc, Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới. Các công trình nghiên cứu về Nho giáo trong những thập niên gần đây tăng nhanh và khó có thể có được con số thống kê cụ thể, chi tiết. Vì vậy, một sự khảo sát, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài chỉ là phác những nét cơ bản thông qua những công trình liên quan trực tiếp để từ đó chúng tôi có thể đi sâu nghiên cứu và đạt được những bước tiến cũng như kết quả nhất định.

Bản thân Nho giáo với tư cách là học thuyết chính trị, đạo đức, tôn giáo luôn mang trong mình tính đa nghĩa ở mỗi một vai trò mà không có sự tách biệt hoàn toàn. Nghiên cứu về đạo đức Nho giáo nói chung vì thế cũng không tách bạch một cách siêu hình với việc nghiên cứu các nội dung khác Nho giáo. Trong tính thống nhất tương đối đó, vấn đề đạo đức của Nho giáo nói chung và đạo đức trung, hiếu của Nho giáo nói riêng đã được khai thác ở những tầng bậc khác nhau.

Trần Văn Giàu trong *“Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến cách mạng Tháng Tám, tập 1, Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước nhiệm vụ lịch sử”* cho rằng: “Trong quan niệm Nho giáo, đạo đức là một khái niệm có rộng hơn là đạo đức ta thường nói hàng ngày tức là những nguyên tắc, những quy phạm để đánh giá, nhận định xem đâu là tốt, xấu, đâu là phải, trái, đâu là nên, chẳng. Khái niệm đạo đức của Nho giáo còn là sự biểu hiện của “tính”, của “thiên tính”, của “đạo”, nó chẳng những là tính riêng của con người mà cũng là tính chung cho cả trời đất. Nhà Nho và Nho giáo nhìn cái gì cũng nhìn theo con mắt đạo đức: trời, người, lịch sử, không coi trọng tính khách quan của sự vật. Hơn nữa đạo đức trong Nho giáo lại là phương châm, phương hướng lớn của việc trị nước...Nho giáo không chú trọng nghiên cứu thiên nhiên. Nho giáo chú trọng con người, đạo đức.

Sách Nho giáo về đạo đức nhiều hàng chục xe, cô đọng lại chỉ hai chữ luân thường hay cương thường. Tuy luân thường hay cương thường không phải là tất cả đạo đức Nho giáo song luân thường là cốt tủy của Nho giáo, là cái chung nhất của Nho giáo dù là Nho giáo ở Trung Quốc hay Việt Nam, dù là Nho giáo thời Xuân Thu – Chiến Quốc hay Nho giáo Hán Đường, hay Nho giáo Lê Nguyễn... Ngũ luân là quan trọng nhất trong Nho giáo, trung hiếu là quan trọng nhất trong ngũ luân” [47, tr.218-220]. Trong khi phân tích về đạo đức Nho giáo nói chung, đạo đức trung hiếu của Nho giáo nói riêng, Trần Văn Giàu cũng đặt ra và giải quyết vấn đề quan hệ giữa hiếu và trung. Ông chỉ ra rằng: “Sau chữ trung thì chữ hiếu là điều quan trọng đặc biệt của ngũ luân. Lắm khi chữ hiếu được đặt trước cả chữ trung, đạo hiếu được xem là nền của đạo trung” [47, tr.241]. Trần Văn Giàu khẳng định: “trung hiếu là hai đức tính cơ bản của con người mà luân lý Nho giáo đòi hỏi một cách nghiêm khắc. Đánh giá con người, nhận xét hành vi, tất thấy đều lấy trung hiếu làm tiêu chuẩn” [47, tr.246]. Ông cho rằng: “Cái chính yếu nhất của Nho giáo là đạo đức. Đạo đức Nho giáo cuối cùng là nhằm phục vụ sự trị nước: trị quốc, bình thiên hạ là cái đích cao của sự thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia. Như vậy mối quan hệ giữa đạo đức và trị đạo là điều dễ thấy trong Nho giáo” [47, tr.112].

Có thể thấy trong khi đặt và giải quyết vấn đề đạo đức Nho giáo nói chung, đạo đức trung hiếu của Nho giáo đã được Trần Văn Giàu phân tích và có sự so sánh nhất định giữa các thời kỳ của Nho giáo, giữa các đại biểu của nó và sự vận dụng đa dạng của các nhà Nho Việt Nam. Tuy nhiên, do chỉ chiếm một thời lượng nhỏ trong tác phẩm nên đạo đức trung, hiếu mới chỉ được đề cập ở những nội dung căn bản mà chưa đi sâu vào chi tiết. Quan điểm và những phân tích của Trần Văn Giàu vì thế mở ra một khả năng khai thác sâu rộng hơn nữa vấn đề trung, hiếu mang tính xuyên chuỗi lịch sử trên bình diện Triết học.

Bàn về đạo đức Nho giáo, Quang Đạm trong “*Nho giáo xưa và nay*” khẳng định “Không Khâu và các đồ đệ trực tiếp hoặc gián tiếp của “Phu Tử” dành công phu nhiều nhất vào sự giảng dạy trau dồi các đức hiếu đễ, đức nhân và đức lễ. Đi từ đáy tháp lên tới đỉnh tháp, chúng ta sẽ cố gắng một mặt tìm hiểu chung tất cả các

đức trên đây, mặt khác tập trung sự chú ý nhiều hơn vào hiếu đễ, nhân và lễ...Nếu ta coi đức nhân là đức lớn tập trung tinh túy của tất cả các đức khác, thì chúng ta có thể kết luận rằng, Khổng giáo coi hiếu đễ là gốc của tất cả mọi đức nói chung...Hiếu đễ không phải chỉ là đức tốt của người làm con làm em mà còn luyện cho con người trở thành hữu đạo, hữu đức trong nước trong thiên hạ nữa” [30, tr.130]. Nhà nghiên cứu Quang Đạm đã từ nhiều luận điểm trong *Ngũ Kinh, Tứ Thư*... và nhiều tài liệu diễn giải của những danh nho về sau để nêu lên mấy nguyên lý lớn nhất của chữ hiếu: sự thân và thủ thân gắn liền với nhau; suốt đời thiện kè, thiện thuật; dương danh hiển thân, cách báo hiếu tốt nhất [30, tr.178].

Ngoài hiếu đễ, Quang Đạm cũng đề cập tới các mối quan hệ khác trong gia đình và trong phạm vi nhà. Mối quan hệ quân thần được tác giả đề cập trong phần quan hệ trên dưới. Tuy nhiên trong mối quan hệ vua tôi, ít thấy tác giả đề cập tới đạo trung mà chủ yếu nói về đường lối cai trị và cách xử thế của vua. Điểm đáng lưu ý là trong cách tiếp cận, phân tích, chứng minh của Quang Đạm, tính khách quan được quán triệt khá triệt để cho nên có thể thấy được cả ưu điểm và nhược điểm của đạo đức Nho giáo đối với đời sống đạo đức chung của xã hội.

Vi Chính Thông trong “*Nho gia với Trung Quốc ngày nay*” cũng góp một cách nhìn về đạo đức Nho giáo nói chung và một số phạm trù đạo đức cụ thể của nó nói riêng. Dành riêng một phần bàn về “Căn bệnh đạo hiếu”, Vi Chính Thông cho rằng “Nho gia đã dựa vào hiếu để nói về đạo đức, quả là cách tiếp cận thuận lợi” [123, tr.101]. Theo tác giả, kết quả của việc coi mọi biểu hiện của đạo đức con người đều đã thể hiện ở hiếu, cứ từ hiếu mà suy ra là “Khi hiếu đã thay thế cho mọi biểu hiện của đạo đức, người ta sẽ rơi vào “phiếm hiếu chủ nghĩa”...Về sau, đạo hiếu trở thành công cụ duy trì nền chuyên chế chính là xuất phát từ đó. “Phiếm hiếu chủ nghĩa” trở thành tệ nạn phổ biến” [123, tr.102]. Cách đánh giá này có những điểm hợp lý nhất định vì rõ ràng, khi đẩy bất cứ một nguyên lý đạo đức nào lên một cách thái quá, kết quả cũng sẽ là sự thiên lệch, siêu hình. Tư tưởng biện chứng đòi hỏi phải xem xét toàn diện cả ưu khuyết điểm của cùng một vấn đề. Vấn đề đặt ra là, có phải trong suốt tiến trình lịch sử Nho giáo, đạo hiếu luôn ở vào hoàn cảnh bị